

VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BÁO CÁO THỰC HÀNH CƠ SỞ DỮ LIỆU

ĐỀ TÀI: XÂY DỰNG HỆ CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẶT PHÒNG KHÁCH SẠN



Giảng viên hướng dẫn: TS. TRẦN VIỆT TRUNG

Nhóm sinh viên thực hiện:

- 1. Kiều Đăng Nam 20176830
- 2. Lê Minh Quang 20176856
- 3. Nguyễn Trung Thành 20176874

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU BÀI TOÁN	2
I.I ỨNG DỤNG CỦA HỆ CƠ SỞ DỮ LIỆU	2
I.II CÁC YÊU CẦU VỀ DỮ LIỆU CẦN LƯU TRỮ	2
I.III LƯỢC ĐÒ QUAN HỆ	2
I.IV CHI TIÉT LƯỢC ĐÒ QUAN HỆ	3
II. CÂU HỎI TRUY VẤN	5
III. TRUY VẤN	7
IV. KÉT LUÂN	22

I. GIỚI THIỆU BÀI TOÁN

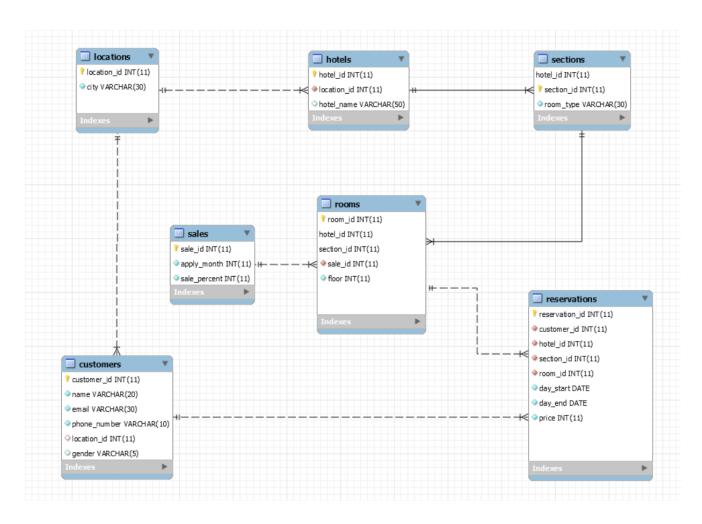
I.I ỨNG DỤNG CỦA HỆ CƠ SỞ DỮ LIỆU

- Quản lý danh sách thông tin chi tiết của khách sạn.
- Quản lý danh sách khách hàng.
- Quản lý danh sách đặt phòng khách sạn.

I.II CÁC YÊU CẦU VỀ DỮ LIÊU CẦN LƯU TRỮ

- Dữ liệu chi tiết về khách sạn bao gồm: tên khách sạn, địa chỉ, số tầng, chương trình giảm giá đặc biệt, các phòng và loại phòng hiện có.
- Dữ liệu về khách hàng: tên khách hàng, địa chỉ, email, số điện thoại, và giới tính.
- Dữ liệu thông tin khách hàng đặt phòng khách sạn: loại phòng, thông tin khách sạn đã đặt, thời gian thuê phòng và giá phòng.

I.III LƯỢC ĐÒ QUAN HỆ



Hình 1: Bảng lược đồ cơ sở dữ liệu đặt phòng khách sạn.

I.IV CHI TIẾT LƯỢC ĐỒ QUAN HỆ

- Locations: Bảng khu vực (lưu thông tin về các tỉnh, thành phố).
 - o location_id: Khóa chính, dùng để xác định mã của các tỉnh, thành phố
 - o city: Tên của tỉnh, thành phố tương ứng với location id.
- Hotels: Bảng lưu thông tin về các khách sạn.
 - o hotel id: Khóa chính, dùng để xác định khách sạn.
 - o hotel name: Tên khách sạn.
 - location_id: Khóa ngoại liên kết với bảng locations để xác định khu vực của khách sạn.
- Sections: Bảng lưu đặc điểm của mỗi phòng.
 - o section id: Khóa chính, dùng để xác định các sections.
 - hotel_id: Vừa là khóa chính cùng với section_id và là khóa ngoại liên kết đến bảng Hotels, dùng để xác định xem sections đó thuộc khách sạn nào.
 - o room_type: Thể loại của phòng (phòng đơn, phòng đôi, phòng VIP,...).
- Sales: Bảng lưu thông tin khuyến mại tương ứng với mỗi phòng thuộc khách sạn.
 - o sale id: Khóa chính, xác định loại khuyến mại.
 - o apply_month: Tháng áp dụng khuyến mại.
 - o sale_percent: Phần trăm giảm giá.
- Rooms: Bảng lưu thông tin các phòng.
 - room_id: Khóa chính, xác định số hiệu phòng.
 - hotel_id, section_id: Vừa là khóa chính, vừa là khóa ngoại liên kết đến bảng sections để xác định loại sections tương ứng với mỗi phòng.
 - sale_id: Khóa ngoại liên kết đến bảng sales, dùng để xác định loại khuyến mại áp dụng cho phòng đó.
 - floor: Vi trí tầng của phòng.
- Customers: Bảng lưu thông tin của khách hàng.
 - o custormer_id: Khóa chính, dùng để xác định khách hàng.
 - name: Tên của khách hàng.
 - email: Email của khách hàng.

- phone number: Số điện thoại của khách hàng.
- location_id: Khóa ngoại liên kết đến bảng locations để lưu thông tin về khu vực mà khách hàng đó sinh sống.
- gender: Giới tính của khách hàng.
- Reservations: Bảng lưu thông tin các lần đặt phòng.
 - reservation_id: Khóa chính, dùng để xác định đơn đặt phòng của khách hàng.
 - customer_id: Khóa ngoại, liên kết đến bảng Customers để xác định khách hàng đặt phòng.
 - room_id, hotel_id, section_id: Khóa ngoại liên kết tời bảng rooms để xác định phòng được đặt.
 - day_start: Ngày bắt đầu đặt phòng.
 - o day_end: Ngày trả phòng.
 - o price: Giá phòng.

II. CÂU HỎI TRUY VẤN

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI
1	Đưa ra tên khách sạn, tháng, % sale mà khách sạn đó có 'sale_percent' lớn nhất, sắp xếp theo thứ tự giảm dần 'sale_percent'.
2	Đưa ra tên khách sạn, địa chỉ khách sạn, giá phòng có loại phòng KING rẻ nhất.
3	Đưa ra loại phòng mà các khách hàng giới tính NAM có xu hướng đặt.
4	Thống kê các loại phòng mà các khách sạn hiện có, sắp xếp theo tổng số lượng đặt phòng giảm dần. Yêu cầu in ra tên khách sạn, các loại phòng, tổng số lượng phòng đã được đặt.
5	Đưa ra tên khách hàng sống ở Hải Phòng mà đặt phòng khách sạn ở Hà Nội. Yêu cầu đưa thêm tên khách sạn đã ở.
6	Đưa ra tên khách hàng, địa chỉ khách hàng, ngày bắt đầu, ngày kết thúc, thời gian của khách hàng đã từng ở khách sạn 'JW Marriott Hanoi' trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01 / 2019 đến hết tháng 5 / 2019.
7	Đưa ra số lượng khách NAM và khách NỮ đặt phòng trong 4 tháng đầu năm 2019.
8	Đưa ra tên khách sạn, địa chỉ khách sạn, số lượng đặt phòng, địa chỉ khách hàng từ tỉnh thác đến thuê.
9	Đưa ra tên khách hàng ở Hà Nội thuê nhiều khách sạn nhất.
10	Đưa ra tên tỉnh thành, mức chi tiêu trung bình của người dân trong mỗi tỉnh thành trên cả nước, sắp xếp theo thứ tự chi tiêu giảm dần.
11	Liệt kê số phòng được đặt nhiều nhất của từng khách sạn.
12	Đưa ra mức chi tiêu trung bình của khách hàng tương ứng với từng khách sạn trong năm 2019, sắp xếp theo chiều giảm dần.
13	Đưa ra tên, tên khách sạn, số ngày ở lại và mức chi tiêu tương ứng của khách hàng có số ngày lưu lại tại khách sạn ở Hà Nội là lâu nhất.
14	Thống kê số lượt đặt phòng theo từng tháng, tổng số lượt đặt phòng của mỗi khách sạn trong năm 2019.
15	Đưa ra tên khách sạn có số lượng lượt đặt phòng nhiều nhất trong tháng 12/2019

	_
16	Đưa ra danh sách các phòng ở tầng cao nhất của mỗi khách sạn.
17	Đưa ra đầy đủ thông tin của phòng có loại 'Double' và có mức giảm giá nhiều nhất trong tháng 12 ở Hà Nội.
18	Tính mức giảm giá trung bình của mỗi khách sạn trong tháng 1.
19	Đưa ra tổng số khách NAM, NỮ và tổng số khách đã từng đặt phòng tương ứng với mỗi khách sạn trước ngày 20/10/2019 theo thứ tự giảm dần.
20	Đưa ra thông tin đầy đủ của các phòng, tên khách sạn tương ứng có từ 2 khách hàng trở lên đặt phòng trong tháng 2 hoặc tháng 12 tại Hà Nội.
21	Lấy ra tên khách sạn có loại phòng 'president' đc đặt nhiều nhất.
22	Thống kê số lượng các khách sạn ở mỗi tỉnh.
23	Kể id phòng được thuê nhiều nhất tại khách sạn 'Royal Hotel' trong năm 2019.
24	Tên khách hàng, tên khách sạn, id phòng giá rẻ nhất mà khách đã đặt trong trường hợp người này chỉ ở 3 ngày.
25	Liệt kê các phòng đôi ở tầng 5 của khách sạn 'Royal Hotel'.
26	Tỉnh nào có nhiều người đặt phòng nhất trong tháng 6.
27	Thống kê doanh thu các khách sạn trong 2019 theo chiều giảm dần.
28	Đưa ra tên các khách sạn ở Hà Nội và id các phòng chưa có người đặt ứng với các khách sạn đó trong tháng 12.
29	Đưa ra tên khách hàng,tên các khách sạn đã ở, tổng chi phí họ phải trả cho việc đặt phòng.
30	Liệt kê các khách hàng trong năm 2019 đã ở hơn 3 tỉnh khác nhau.

III. TRUY VÂN

Câu 1: Đưa ra tên khách sạn, tháng, % sale mà khách sạn đó có 'sale_percent' lớn nhất, sắp xếp theo thứ tự giảm dần 'sale_percent'.

Kết quả:

	Ⅲ `Tên Khách Sạn`	‡ Tháng ‡	■ `% Sale` ‡
1	Royal Hotel	1,2,11,12	50
2	Eastin Grand Hotel Saigon	1,2,3,4,6	45
3	Saphir DaLat Hotel	1,2,6,7,9,10	45
4	Pavilion Hotel	1,9	30
5	Vinpearl Hotel Imperia Haiphong	1,9	30
6	Muong Thanh Luxury Quang Ninh Hotel	1,5,6,7,8,9,10,11,12	30
7	Sheraton Hanoi Hotel	1,12	30
8	Tan Son Nhat Hotel	1	30
9	JW Marriott Hanoi	6	15

Câu 2: Đưa ra tên khách sạn, địa chỉ khách sạn, giá phòng có loại phòng KING rẻ nhất.

	III `Tên Khách Sạn`	↑ Thành Phố`	\$ ■ Giá ÷
1	JW Marriott Hanoi	Hà Nội	1249000

Câu 3: Đưa ra loại phòng mà các khách hàng giới tính NAM có xu hướng đặt.

Kết quả:



Câu 4: Thống kê các loại phòng mà các khách sạn hiện có, sắp xếp theo tổng số lượng đặt phòng giảm dần. Yêu cầu in ra tên khách sạn, các loại phòng, tổng số lượng phòng đã được đặt.

	I≣ `Tên Khách Sạn`	Các Loại Phòng`	\$ I≣ `Số Lượng Đặt Phòng` ≎
1	Sheraton Hanoi Hotel	Double,Quad,Single,Triple,Twin	12
2	Royal Hotel	Double,King,Quad,Single,Triple,Twin	11
3	Pavilion Hotel	Double,King,Single,Twin	8
4	Vinpearl Hotel Imperia Haiphong	Double,Single,Triple,Twin	8
5	JW Marriott Hanoi	Double,King,President,Quad,Single,Triple	8
6	Eastin Grand Hotel Saigon	Double,King,Quad,Single,Triple,Twin	8
7	Tan Son Nhat Hotel	Double,King,Quad,Single,Triple	7
8	Muong Thanh Luxury Quang Ninh Hotel	Double,Quad,Single,Triple,Twin	5
9	Saphir DaLat Hotel	Double, Single, Triple	4

Câu 5: Đưa ra tên khách hàng sống ở Hải Phòng mà đặt phòng khách sạn ở Hà Nội. Yêu cầu đưa thêm tên khách sạn đã ở.

Kết quả:

	Tên Khách Hàng` \$	I≣ `Địa Chỉ Khách Hàng` \$	I≣ `Tên Khách Sạn` ‡
1	Phạm Ngọc Anh	Hải Phòng	Royal Hotel
2	Lê Quang Mạnh	Hải Phòng	Royal Hotel
3	Lê Đức Cường	Hải Phòng	Royal Hotel
4	Trần Thị Lan Anh	Hải Phòng	Sheraton Hanoi Hotel
5	Phạm Thị Thùy Dương	Hải Phòng	Sheraton Hanoi Hotel
6	Lê Huy Hoàng	Hải Phòng	Sheraton Hanoi Hotel
7	Trương Công Hùng	Hải Phòng	JW Marriott Hanoi
8	Lê Thành Công	Hải Phòng	JW Marriott Hanoi

Câu 6: Đưa ra tên khách hàng, địa chỉ khách hàng, ngày bắt đầu, ngày kết thúc, thời gian của khách hàng đã từng ở khách sạn 'JW Marriott Hanoi' trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01 / 2019 đến hết tháng 5 / 2019.

```
as 'Tên Khách Hàng',
select c.name
       (select 1.city from locations 1 where 1.location_id = c.location id)
                              as 'Địa Chỉ Khách',
       r.day_start
                              as 'Ngày Bắt Đầu',
                              as 'Ngày Kết Thúc',
       r.day end
       (day_end - day_start) as 'Thời Gian Ở'
from customers c
         inner join reservations r on c.customer_id = r.customer_id
where r.hotel_id = (select hotel_id from hotels
                    where hotel_name = 'JW Marriott Hanoi')
  and 01 <= month(r.day_start)</pre>
  and month(r.day_end) < 06</pre>
order by name asc;
```

	Tên Khách Hàng` \$	■ `Địa Chỉ Khách` ‡	III `Ngày Bắt Đầu`	III `Ngày Kết Thúc` ‡	I≣ `Thời Gian Ở` ‡
1	Bùi Anh Tú	Đà Nẵng	2019-03-12	2019-03-14	2
2	Nguyễn Minh Nhật	Hà Nội	2019-05-24	2019-05-27	3
3	Trương Thị Thảo	Đà Nẵng	2019-02-14	2019-02-15	1

Câu 7: Đưa ra số lượng khách NAM và khách NỮ đặt phòng trong 4 tháng đầu năm 2019.

Kết quả:

Câu 8: Đưa ra tên khách sạn, địa chỉ khách sạn, số lượng đặt phòng, địa chỉ khách hàng từ tỉnh thác đến thuê.

```
select h.hotel_name
                                    as 'Tên Khách Sạn',
       (select city from locations where h.location_id = location_id)
                                    as 'Địa Chỉ Khách Sạn',
       count(c.customer_id)
                                    as 'Số Lượng Đặt Phòng',
       group_concat(distinct (select city
                              from locations
                              where c.location_id = location_id)
                    separator ', ') as 'Địa Chỉ Khách Hàng'
from hotels h
         inner join reservations r on h.hotel_id = r.hotel_id
         inner join customers c on r.customer_id = c.customer_id
where h.location_id != c.location_id
group by h.hotel id
order by count(c.customer_id) desc;
```

	III `Tên Khách Sạn` ÷	🔡 `Địa Chỉ Khách Sạn` 💠	🔡 `Số Lượng Đặt Phòng` 🕏		I≣ `Địa Chỉ Khách Hàng`
1	Eastin Grand Hotel Saigon	Hồ Chí Minh	8	В	Buôn Ma Thuật, Huế, Khánh Hoà, Nam Định, Nghệ An, Phú Yên, Quản…
2	Pavilion Hotel	Đà Nẵng	8	В	Bắc Ninh, Cần Thơ, Đà Lạt, Hưng Yên, Kiên Giang, Thanh Hoá
3	Vinpearl Hotel Imperia Haiphong	Hải Phòng	8	В	Bắc Ninh, Đà Lạt, Đà Nẵng, Hà Nội, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng N.
4	Royal Hotel	Hà Nội	8	В	Bắc Ninh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Quảng Ninh
5	Tan Son Nhat Hotel	Hồ Chí Minh	7	7	Đà Lạt, Lạng Sơn, Nam Định, Nghệ An, Quảng Bình, Thanh Hoá
6	Sheraton Hanoi Hotel	Hà Nội	7	7	Đà Nẵng, Hải Phòng
7	JW Marriott Hanoi	Hà Nội	7	7	Đà Nẵng, Hải Phòng, Khánh Hoà
8	Muong Thanh Luxury Quang Ninh Hotel	Quảng Ninh	5	5	Đà Nẵng, Hà Nội, Hải Phòng
9	Saphir DaLat Hotel	Đà Lạt	4	4	Đà Nẵng, Hà Nội, Hải Phòng

Câu 9: Đưa ra tên khách hàng ở Hà Nội thuê nhiều khách sạn nhất.



Câu 10: Đưa ra tên tỉnh thành, mức chi tiêu trung bình của người dân trong mỗi tỉnh thành trên cả nước, sắp xếp theo thứ tự chi tiêu giảm dần.

	I≣ city \$	<pre>`avg(r.price)` ‡</pre>
1	Nghệ An	9725000.0000
2	Hải Phòng	6375900.0000
3	Đà Nẵng	5869642.8571
4	Khánh Hoà	5562000.0000
5	Quảng Ninh	5517250.0000

Câu 11: Liệt kê số phòng được đặt nhiều nhất của từng khách sạn.

Kết quả: (5 kết quả đầu)

	Tên Khách Sạn` ÷	🔳 `ID Phòng được đặt nhiều nhất trong năm 2019` 🕏	🔢 `Số lượt đặt phòng` 🕏
1	Royal Hotel	2101	2
2	Royal Hotel	2103	2
3	Sheraton Hanoi Hotel	2200	2
4	Sheraton Hanoi Hotel	2202	2
5	Sheraton Hanoi Hotel	2204	2

Câu 12: Đưa ra mức chi tiêu trung bình của khách hàng tương ứng với từng khách sạn trong năm 2019, sắp xếp theo chiều giảm dần.

	III `ID Khách Sạn` ‡	Ⅲ `Tên Khách Sạn` ÷	I `Muc chi tieu trung binh cua khach san trong nam 2019 (VND)` ≎
1	1700	Vinpearl Hotel Imperia Haiphong	6942500.0000
2	1100	Royal Hotel	6353636.3636
3	1800	Muong Thanh Luxury Quang Ninh Hotel	6135600.0000
4	1900	Saphir DaLat Hotel	6112500.0000
5	1200	Sheraton Hanoi Hotel	4829833.3333
6	1400	Tan Son Nhat Hotel	4802285.7143
7	1300	JW Marriott Hanoi	4409625.0000
8	1600	Pavilion Hotel	3875000.0000
9	1500	Eastin Grand Hotel Saigon	3511125.0000

Câu 13: Đưa ra tên, tên khách sạn, số ngày ở lại và mức chi tiêu tương ứng của khách hàng có số ngày lưu lại tại khách sạn ở Hà Nội là lâu nhất.

	Tên Khách Hàng` ‡	🔢 `Số ngày lưu lại` 🕏	🖽 `Chi tiêu của Khách hàng` 🕏
1	Phạm Ngọc Anh	14	12350000

Câu 14: Thống kê số lượt đặt phòng theo từng tháng, tổng số lượt đặt phòng của mỗi khách sạn trong năm 2019.

```
select h.hotel_name as 'Tên Khách sạn',
      count(case when month(rv.day_start) = '1' then 1 end) as 'Tháng 1',
       count(case when month(rv.day start) = '2' then 1 end) as 'Tháng 2',
       count(case when month(rv.day_start) = '3' then 1 end) as 'Tháng 3',
       count(case when month(rv.day_start) = '4' then 1 end) as 'Tháng 4',
       count(case when month(rv.day_start) = '5' then 1 end) as 'Tháng 5',
       count(case when month(rv.day_start) = '6' then 1 end) as 'Tháng 6',
       count(case when month(rv.day_start) = '7' then 1 end) as 'Tháng 7',
       count(case when month(rv.day start) = '8' then 1 end) as 'Tháng 8',
       count(case when month(rv.day_start) = '9' then 1 end)
                                                             as 'Tháng 9',
       count(case when month(rv.day start) = '10' then 1 end) as 'Tháng 10',
       count(case when month(rv.day_start) = '11' then 1 end) as 'Tháng 11',
       count(case when month(rv.day_start) = '12' then 1 end) as 'Tháng 12',
       count(rv.reservation id) as 'Tổng số lượng đặt phòng'
from hotels h
         natural join reservations rv
where year(rv.day start) = '2019'
group by h.hotel id
order by count(rv.reservation id) desc;
```

Kết quả: (5 tháng đầu)

	III `Tên Khách sạn`	1 `Tháng 1` ‡	1 `Tháng 2` ‡	■ `Tháng 3` ‡	1 `Tháng 4` ‡	Tháng 5` †
1	Sheraton Hanoi Hotel	2	3	2	1	2
2	Royal Hotel	0	0	0	0	0
3	JW Marriott Hanoi	0	1	1	0	1
4	Eastin Grand Hotel Saigon	0	0	0	0	0
5	Pavilion Hotel	0	1	0	0	1
6	Vinpearl Hotel Imperia Haiphong	0	0	0	1	1
7	Tan Son Nhat Hotel	1	1	2	0	0
8	Muong Thanh Luxury Quang Ninh Hotel	0	0	0	1	1
9	Saphir DaLat Hotel	0	0	0	1	1

Câu 15: Đưa ra tên khách sạn có số lượng lượt đặt phòng nhiều nhất trong tháng 12/2019.

```
☐ `Tên Khách Sạn có số lượt đặt phòng nhiều nhất tháng 12` 

☐ `JW Marriott Hanoi 

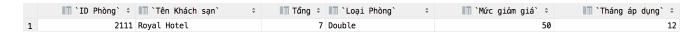
☐ `Số lượt đặt phòng` ‡
```

Câu 16: Đưa ra danh sách các phòng ở tầng cao nhất của mỗi khách sạn.

	Tên Khách Sạn` \$	III `ID Phòng`	‡	I ≣ Tầng ‡
1	JW Marriott Hanoi	2305,2306,2307		15
2	Saphir DaLat Hotel	2913		14
3	Muong Thanh Luxury Quang Ninh Hotel	2800,2801,2802		13
4	Sheraton Hanoi Hotel	2202,2203		12
5	Eastin Grand Hotel Saigon	2500,2501,2502		11
6	Royal Hotel	2115,2116		9
7	Tan Son Nhat Hotel	2400,2401,2402		8
8	Pavilion Hotel	2607		8
9	Vinpearl Hotel Imperia Haiphong	2700,2708,2701		5

Câu 17: Đưa ra đầy đủ thông tin của phòng có loại 'Double' và có mức giảm giá nhiều nhất trong tháng 12 ở Hà Nội.

```
select r.room id
                      as 'ID Phòng',
      h.hotel name
                     as 'Tên Khách sạn',
      r.floor
                      as 'Tầng',
                     as 'Loại Phòng',
      s.room type
      sl.sale_percent as 'Mức giảm giá',
       sl.apply_month as 'Tháng áp dụng'
from sales sl
        natural join rooms r
        natural join sections s
        natural join hotels h
where s.room_type = 'Double'
 and r.hotel_id in (select hotels.hotel_id
                    from hotels
                              natural join locations
                     where locations.city = 'Hà Nội')
 and sl.apply_month = 12
group by r.room_id, h.hotel_name, r.floor, sl.sale_percent
having max(sl.sale_percent);
```



Câu 18: Tính mức giảm giá trung bình của mỗi khách sạn trong tháng 1.

```
select h.hotel_name as 'Tên Khách sạn',
    avg(sl.sale_percent) as 'Mức giảm giá trung bình tháng 1'
from rooms r
    inner join hotels h on r.hotel_id = h.hotel_id
    inner join sales sl on r.sale_id = sl.sale_id
```

```
where sl.apply_month = 1
group by h.hotel id;
```

	Ⅲ `Tên Khách sạn` ÷	,	
1	Royal Hotel		32.5000
2	Sheraton Hanoi Hotel		30.0000
3	Tan Son Nhat Hotel		30.0000
4	Eastin Grand Hotel Saigon		22.5000
5	Pavilion Hotel		30.0000
6	Vinpearl Hotel Imperia Haiphong		30.0000
7	Muong Thanh Luxury Quang Ninh Hotel		30.0000
8	Saphir DaLat Hotel		0.0000

Câu 19: Đưa ra tổng số khách NAM, NỮ và tổng số khách đã từng đặt phòng tương ứng với mỗi khách sạn trước ngày 20/10/2019 theo thứ tự giảm dần.

	Tên Khách sạn` \$	Số khách hàng Nam` ‡	Số khách hàng Nữ ÷	🔳 `Tổng số khách` 🕏
1	Sheraton Hanoi Hotel	7	4	11
2	Vinpearl Hotel Imperia Haiphong	7	0	7
3	Royal Hotel	4	3	7
4	Pavilion Hotel	5	1	6
5	Tan Son Nhat Hotel	3	3	6
6	Eastin Grand Hotel Saigon	3	2	5
7	Muong Thanh Luxury Quang Ninh Hotel	4	0	4
8	Saphir DaLat Hotel	4	0	4
9	JW Marriott Hanoi	2	2	4

Câu 20: Đưa ra thông tin đầy đủ của các phòng, tên khách sạn tương ứng có từ 2 khách hàng trở lên đặt phòng trong tháng 2 hoặc tháng 12 tại Hà Nội.



Câu 21: Lấy ra tên khách sạn có loại phòng 'president' đc đặt nhiều nhất.

Câu 22: Thống kê số lượng các khách sạn ở mỗi tỉnh.

	■ `Thành phố ` \$	🔢 `Số lượng khách sạn` 🕏
1	Đà Nẵng	1
2	Hải Phòng	1
3	Quảng Ninh	1
4	Đà Lạt	1
5	Hồ Chí Minh	2
6	Hà Nội	3

Câu 23: Kể id phòng được thuê nhiều nhất tại khách sạn 'Royal Hotel' trong năm 2019.

Kết quả:



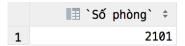
Câu 24: Tên khách hàng, tên khách sạn, id phòng giá rẻ nhất mà khách đã đặt trong trường hợp người này chỉ ở 3 ngày.

```
select c.name
                   as 'Khách hàng',
       h.hotel name as 'Tên khách sạn',
       r.room id
                  as 'Số phòng',
       r.price as 'Giá tiền',
       r.day_start as 'Ngay dat phong',
                   as 'Ngay tra phong'
       r.day end
from customers c
         join reservations r on c.customer_id = r.customer_id
         join hotels h on r.hotel_id = h.hotel_id
where r.day_end - r.day_start = 3
  and r.price = (select min(price)
                 from reservations
                 where day_end - day_start = 3);
```

III `Khách hàng`	n ÷	🔡 `Số phòng` 🗧	III `Giá tiến` ≎	Ngay dat phong`	† III `Ngay tra phong`	\$
1 Lê Đức Cường Royal Hotel		2109	1580000	2019-06-07	2019-06-10	

Câu 25: Liệt kê các phòng đôi ở tầng 5 của khách sạn 'Royal Hotel'.

Kết quả:



Câu 26: Tỉnh nào có nhiều người đặt phòng nhất trong tháng 6.

```
1 Hồ Chí Minh 2 III `Số lượng đặt` ‡
```

Câu 27: Thống kê doanh thu các khách sạn trong 2019 theo chiều giảm dần.

Kết quả: (5 kết quả đầu)

	Tên khách sạn`	<pre>Doanh thu` ‡</pre>
1	Royal Hotel	69890000
2	Sheraton Hanoi Hotel	57958000
3	Vinpearl Hotel Imperia Haiphong	55540000
4	JW Marriott Hanoi	35277000
5	Tan Son Nhat Hotel	33616000

Câu 28: Đưa ra tên các khách sạn ở Hà Nội và id các phòng chưa có người đặt ứng với các khách sạn đó trong tháng 12.

```
      1 JW Marriott Hanoi
      2300,2302,2304,2305,2306

      2 Royal Hotel
      2100,2101,2102,2103,2104,2105,2106,2107,2108,2109,2110,2111,2112,2113,2114,2115,2116

      3 Sheraton Hanoi Hotel
      2200,2201,2202,2203,2204,2205,2206,2207,2208,2209
```

Câu 29: Đưa ra tên khách hàng,tên các khách sạn đã ở, tổng chi phí họ phải trả cho việc đặt phòng.

	Tên khách hàng` ‡	I≣ `Tên khách sạn`	I≣ `Tổng chi phí` ‡
1	Nguyễn Đức Thuận	Sheraton Hanoi Hotel, Vinpearl Hotel Imperia Haiphong, Muong Thanh Luxury Quang Ninh Hotel, Saphir DaLat H	31306000
2	Bùi Anh Quân	Vinpearl Hotel Imperia Haiphong, Saphir DaLat Hotel, Sheraton Hanoi Hotel, Muong Thanh Luxury Quang Ninh H	21960000
3	Nguyễn Anh Đức	Eastin Grand Hotel Saigon, Royal Hotel	20870000
4	Trương Công Hùng	JW Marriott Hanoi,Saphir DaLat Hotel	19140000
5	Nguyễn Ngọc Anh	Tan Son Nhat Hotel	14675000

Câu 30: Liệt kê các khách hàng trong năm 2019 đã ở hơn 3 tỉnh khác nhau.

	Tên khách hàng` ‡	I≣ `Các tỉnh đã ở`	*
1	Bùi Anh Quân	Hải Phòng,Hà Nội,Quảng Ninh,Đà Lạt	
2	Nguyễn Đức Thuận	Hà Nội,Đà Lạt,Hải Phòng,Quảng Ninh	
3	Nguyễn Minh Nhật	Đà Lạt,Hà Nội,Quảng Ninh	

IV. KÉT LUẬN

1. Những việc đã làm:

- ➤ Thực hiện:
 - Xây dựng lược đồ cơ sở dữ liệu.
 - Tạo dữ liệu dựa trên những thông tin thực tế.
 - Tiến hành viết truy vấn dựa trên cơ sở dữ liệu đã xây dựng.

Báo cáo:

- Ứng dụng của hệ cơ sở dữ liệu.
- Các yêu cầu về dữ liệu cần lưu trữ.
- Lược đồ quan hệ.
- Các câu lệnh truy vấn.

2. Kiến thức thu được:

- Vận dụng các kiến thức về thực hành cơ sở dữ liệu đã được học.
- Biết xử lý dữ liệu và liên kết dữ liệu giữa các bảng.
- Hiểu rõ các câu lệnh trong SQL.
- Tối ưu được các câu lệnh tránh lãng phí thời gian truy vấn.
- Kỹ năng làm việc nhóm để đạt hiệu quả cao.

3. Source Code:

Github: https://github.com/thanhhff/hotel-database